

Số: 607/ĐA-SDTTG

Vĩnh Long, ngày 29 tháng 6 năm 2025

ĐỀ ÁN

Thành lập Sở Dân tộc và Tôn giáo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long trên cơ sở hợp nhất Sở Dân tộc và Tôn giáo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long, Sở Dân tộc và Tôn giáo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh và tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy tham mưu quản lý nhà nước về dân tộc và tôn giáo từ Sở Nội vụ tỉnh Bến Tre

Phần thứ nhất

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA PHÒNG TÔN GIÁO VÀ DÂN TỘC THUỘC SỞ NỘI VỤ TỈNH BẾN TRE, SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO THUỘC UBND TỈNH TRÀ VINH, TỈNH VĨNH LONG TRƯỚC KHI HỢP NHẤT

A. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA PHÒNG TÔN GIÁO VÀ DÂN TỘC, CÁC SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO TRƯỚC KHI HỢP NHẤT

I. PHÒNG TÔN GIÁO VÀ DÂN TỘC THUỘC SỞ NỘI VỤ TỈNH BẾN TRE

1. Thông tin chung

a) **Tên gọi:** Phòng Tôn giáo và Dân tộc thuộc Sở Nội vụ.

- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: Không có.

- Thuộc: Sở Nội vụ tỉnh Bến Tre.

b) **Địa chỉ trụ sở chính:** Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Số điện thoại: 02753.816810

Fax: 0275.3816496

- Website: snv.bentre.gov.vn

Email: snv@bentre.gov.vn

c) **Quyết định thành lập, cho phép thành lập:** Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 01/3/2025 của UBND tỉnh Bến Tre về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Bến Tre; Quyết định số 637/QĐ-UBND ngày 01/3/2025 của UBND tỉnh Bến Tre về việc thành lập Văn phòng, Thanh tra và các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Nội vụ.

d) **Chức năng, nhiệm vụ:** tham mưu quản lý nhà nước về dân tộc, tôn giáo của Sở Nội vụ tỉnh Bến Tre.

- Về tín ngưỡng, tôn giáo:

TT	Phòng, đơn vị thuộc Sở	Tổng biên chế giao 2025	Tổng số công chức, viên chức thực hiện				Số CC, VC hiện có theo cơ cấu ngạch/Chức danh nghề nghiệp				
			Tổng công chức/ viên chức có mặt đến ngày 30/4/2025	Trưởng phòng	Phó trưởng phòng	Công chức/ viên chức	CVCC hoặc tương đương	CVC hoặc tương đương	CV hoặc tương đương	Cán sự hoặc tương đương	Nhân viên hoặc tương đương
I	Lãnh đạo Sở										
1	Phó Giám đốc Sở (được biệt phái từ Công an tỉnh sang để phụ trách lĩnh vực dân tộc, tôn giáo)	1	1								
2	Phòng Tôn giáo và Dân tộc thuộc (Sở Nội vụ tỉnh Bến Tre)	9	9	1	1	7		4	5		

4. Tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc, đất đai

Tài chính, tài sản của phòng Tôn giáo và Dân tộc thuộc Sở Nội vụ tỉnh Bến Tre.

Tài chính: *có báo cáo kèm theo.*

Tài sản, trang thiết bị: *có báo cáo kèm theo.*

II. SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

1. Thông tin chung

a) Tên gọi: Sở Dân tộc và Tôn giáo.

- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: Department of Ethnic and Religious affairs

- Thuộc: Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh

b) Địa chỉ trụ sở chính: Số 10, đường 19/5, Khóm 2, Phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Số điện thoại: 0294.3852.478

Fax:02943.852.924

- Website: <https://sdttg.travinh.gov.vn> Email:bdt@travinh.gov.vn

c) Quyết định thành lập:

- Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Sở Dân tộc và Tôn giáo trên cơ sở Ban Dân tộc

tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy tham mưu quản lý nhà nước về tôn giáo từ Sở Nội vụ;

- Quyết định số 15/2025/QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 tháng 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Trà Vinh.

d) Chức năng, nhiệm vụ:

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh

+ Ban hành các Quyết định thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh:

Quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án và chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về lĩnh vực công tác dân tộc và tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn cấp tỉnh;

Phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc và tín ngưỡng, tôn giáo cho Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Dân tộc và Tôn giáo;

Thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công về lĩnh vực công tác dân tộc và tôn giáo, các hoạt động tín ngưỡng theo phân cấp của cơ quan nhà nước cấp trên.

+ Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về lĩnh vực công tác dân tộc và các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị của địa phương theo quy định của Đảng, của pháp luật và chỉ đạo của cơ quan nhà nước cấp trên.

- Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Ban hành Quyết định và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Dân tộc và Tôn giáo.

- Công tác dân tộc

+ Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về công tác dân tộc đã được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

+ Tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình, đề án, dự án do Bộ Dân tộc và Tôn giáo chủ trì, quản lý, chỉ đạo; các chính sách, đề án, công tác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao; theo dõi, tổng hợp, sơ kết, tổng kết và đánh giá việc thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc ở địa phương; tham mưu, đề xuất các chủ trương, biện pháp để giải quyết công tác, giảm nghèo, định canh, định cư, di cư đối với đồng bào dân tộc thiểu số và công tác khác liên quan đến chính sách dân tộc, đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

+ Tham mưu, tổ chức tiếp đón, thăm hỏi, giải quyết các nguyện vọng của đồng bào dân tộc thiểu số theo chế độ chính sách và quy định của pháp luật;

định kỳ tham mưu tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số các cấp của tỉnh; khen thưởng và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng các tập thể và cá nhân tiêu biểu xuất sắc: Trong công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc; trong lao động sản xuất, giảm nghèo; bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; giữ gìn an ninh, trật tự góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

+ Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xác định xã, ấp vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo trình độ phát triển; các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù; quyết định công nhận, bổ sung hoặc đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số đúng trình tự, thủ tục theo các quy định hiện hành và tổ chức thực hiện chính sách đối với người có uy tín.

+ Thực hiện hợp tác quốc tế về công tác dân tộc và các lĩnh vực được giao theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ được giao.

+ Tiếp nhận những kiến nghị của công dân liên quan đến dân tộc thành phần dân tộc, tên gọi, phong tục, tập quán các dân tộc thiểu số, xem xét giải quyết hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Tham gia, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan thẩm định các dự án, đề án do các sở, ban, ngành và các cơ quan, tổ chức xây dựng có liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước về công tác dân tộc và đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

+ Phối hợp với Sở Nội vụ và các đơn vị có liên quan thực hiện quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng hợp lý đội ngũ công chức, viên chức dân tộc thiểu số làm việc tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp huyện và công chức là người dân tộc thiểu số làm việc tại Ủy ban nhân dân cấp xã, bảo đảm hợp lý cơ cấu tỷ lệ thành phần dân tộc trên địa bàn; xây dựng và tổ chức thực hiện đề án ưu tiên tuyển dụng sinh viên dân tộc thiểu số đã tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng vào làm việc tại cơ quan nhà nước ở địa phương.

+ Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị có liên quan trong việc cử tuyển học sinh dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh vào các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dân tộc nội trú theo quy định; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức biểu dương, tuyên dương giáo viên; học sinh, sinh viên tiêu biểu, xuất sắc là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

- Công tác tín ngưỡng, tôn giáo

+ Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh:

Thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động tín ngưỡng và các cơ sở tín ngưỡng không phải là di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp

hạng hoặc đã được đưa vào danh mục kiểm kê di tích của địa phương.

Làm đầu mối liên hệ với các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc và cơ sở tín ngưỡng thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn.

+ Tiếp nhận hồ sơ, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan thẩm định hồ sơ tham mưu, xem xét giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo theo đúng quy định pháp luật.

+ Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo đối với cán bộ, công chức, viên chức và tín đồ, chức sắc, chức việc, nhà tu hành của các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người đại diện, ban quản lý cơ sở tín ngưỡng trong phạm vi quản lý.

+ Giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết những vấn đề cụ thể về tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành trong việc tham mưu, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giải quyết những vấn đề phát sinh trong hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền quản lý.

+ Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết những vấn đề cụ thể về tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, tiếp công dân giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với các lĩnh vực công tác thuộc phạm vi quản lý nhà nước về lĩnh vực Dân tộc và Tôn giáo; giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết những vấn đề cụ thể về dân tộc và tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật; xử lý các vi phạm trong lĩnh vực công tác được giao theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính nhà nước thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với Phòng Dân tộc và Tôn giáo cấp huyện và công chức giúp ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) quản lý nhà nước về công tác dân tộc và tín ngưỡng, tôn giáo.

- Quản lý tổ chức bộ máy; vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức; vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong cơ quan, đơn vị thuộc Sở Dân tộc và Tôn giáo; thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý, đào tạo, bồi dưỡng và các chế độ, chính sách khác đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Dân tộc và Tôn giáo theo quy định và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thực hiện công tác thống kê, công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

- Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy

định của pháp luật và theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

2. Cơ cấu tổ chức

a) **Lãnh đạo Sở:** Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

b) **Các Tổ chức chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở**

- Văn phòng có tổng số 07 biên chế công chức và người lao động gồm: Chánh văn phòng; 03 chuyên viên và 02 hợp đồng theo NĐ 111/2022/NĐ-CP (hiện nay thiếu 01 biên chế công chức).

- Phòng Tuyên truyền Pháp luật, Chính sách Dân tộc có tổng số 08 biên chế công chức gồm: Trưởng phòng, 02 Phó Trưởng phòng và 05 chuyên viên.

- Ban Tôn giáo thuộc Sở có tổng số 12 biên chế công chức gồm: Trưởng ban, 02 Phó Trưởng ban và 09 chuyên viên.

3. Vị trí việc làm, biên chế công chức, số lượng người làm việc theo vị trí việc làm, cơ cấu công chức theo ngạch, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp

T T	Phòng, đơn vị thuộc Sở	Tổng biên chế giao 2025	Tổng số công chức, viên chức thực hiện				Số CC, VC hiện có theo cơ cấu ngạch				
			Tổng công chức/ viên chức có mặt đến ngày 30/4/2025	Trưởng phòng	Phó trưởng phòng	Công chức/ viên chức	CVCC hoặc tương đương	CVC hoặc tương đương	CV hoặc tương đương	Cán sự hoặc tương đương	Nhân viên hoặc tương đương
I. Lãnh đạo Sở		3	3				1	2			
1	Giám đốc	1	1					1			
2	Phó Giám đốc	2	2				1	1			
II. Các Tổ chức tham mưu, chuyên môn, nghiệp vụ		27	26	3	4	17		8	16		2 HD theo NĐ 111
1	Văn phòng Sở	7	6	1		3		1	3		02 (HD NĐ 111)

T T	Phòng, đơn vị thuộc Sở	Tổng biên chế giao 2025	Tổng số công chức, viên chức thực hiện				Số CC, VC hiện có theo cơ cấu ngạch				
			Tổng công chức/ viên chức có mặt đến ngày 30/4/2025	Trưởng phòng	Phó trưởng phòng	Công chức/ viên chức	CVCC hoặc tương đương	CVC hoặc tương đương	CV hoặc tương đương	Cán sự hoặc tương đương	Nhân viên hoặc tương đương
	Phòng Tuyên truyền pháp luật, Chính sách dân tộc	8	8	1	2	5		2	6		
	Ban Tôn giáo trực thuộc Sở	12	12	1	2	9		5	7		

4. Tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc, đất đai

a) Tài chính

- Ngân sách cấp năm 2025: 10.816.711.490 đồng.
- Chi năm 2025: 2.521.957.512 đồng (**tính đến 25/4/2025**)
- Số dư: 8.294.753.978 đồng

b) Trụ sở, trang thiết bị, tài sản

* Trụ sở: Số 10 đường 19/5, Khóm 2, Phường 1, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

* Về trang thiết bị, tài sản:

Tổng nguyên giá trên sổ tài sản cố định Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Trà Vinh là: 11.396.625.500 đồng. Trong đó:

- Đất trụ sở: 1.294,7m². Trị giá: 6.473.500.000 đồng.
- Nhà làm việc mở rộng, Nhà để xe, vật kiến trúc: 1.749.910.000 đồng.

Trong đó:

- + Nhà làm việc cấp II: 477,40 m² . Trị giá: 871.859.000 đồng.
- + Nhà làm việc mở rộng: 264m². Trị giá: 516.851.000 đồng.
- + Nhà để xe ô tô: 78m². Trị giá: 361.200.000 đồng.
- Xe ô tô dùng chung (03 chiếc): 2.116.260.500 đồng. Trong đó:
 - + Xe INNOVA (BKS 84A-000.63): 790.500.000 đồng.
 - + Xe ô tô Toyota Corolla Altis (BKS 84A-004.18): 775.760.500 đồng.

- + Xe MITSUBISHI (BKS 84E-0656): 550.000.000 đồng (hu hỏng nặng)
- Các thiết bị máy móc văn phòng nguyên giá: 1.056.955.000 đồng. Bao gồm: 24 bộ máy tính để bàn, 07 máy tính xách tay, 01 máy scan, 05 máy photocopy, 05 bộ bàn ghế Salong gỗ, 15 máy điều hòa nhiệt độ.

III. SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

1. Thông tin chung

a) Tên gọi: Sở Dân tộc và Tôn giáo

- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: Department of Ethnic and Religious Affairs.

- Thuộc: Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long

b) Địa chỉ trụ sở chính: Số 111, Nguyễn Huệ, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Số điện thoại: 02703.832943

Fax: 02703.832943

- Website: <https://bdt.vinhlong.gov.vn> Email: Sdttg@Vinhlong.gov.vn

c) Quyết định thành lập:

- Nghị quyết số 207/NQ-HĐND ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long Khóa X Quyết định thành lập, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Quyết định số 22/2025/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Vĩnh Long.

d) Chức năng, nhiệm vụ:

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh

+ Ban hành các quyết định thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh

Quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án và chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về lĩnh vực công tác dân tộc; tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh;

Phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc; tín ngưỡng, tôn giáo cho Sở và Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở;

Thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công về lĩnh vực công tác dân tộc; tín ngưỡng, tôn giáo và theo phân cấp của cơ quan nhà nước cấp trên.

+ Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về lĩnh vực công tác dân tộc; tín ngưỡng, tôn giáo đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị của địa phương theo quy định

của Đảng, của pháp luật và chỉ đạo của cơ quan nhà nước cấp trên.

- Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Ban hành quyết định và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở.

- Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về công tác dân tộc; tín ngưỡng, tôn giáo đã được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

- Tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình, đề án, dự án do Bộ Dân tộc và Tôn giáo chủ trì, quản lý, chỉ đạo; các chính sách, đề án, công tác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao; theo dõi, tổng hợp, sơ kết, tổng kết và đánh giá việc thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc; tín ngưỡng, tôn giáo ở địa phương; tham mưu, đề xuất các chủ trương, biện pháp để giải quyết công tác xóa đói, giảm nghèo, định canh, định cư, di cư đối với đồng bào dân tộc thiểu số và công tác khác liên quan đến chính sách dân tộc, đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu, tổ chức tiếp đón, thăm hỏi, giải quyết các nguyện vọng của đồng bào dân tộc thiểu số theo chế độ chính sách và quy định của pháp luật; định kỳ tham mưu tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số các cấp tỉnh, huyện; khen thưởng và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng các tập thể và cá nhân tiêu biểu xuất sắc trong: công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc, trong lao động sản xuất, xóa đói, giảm nghèo; bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; giữ gìn an ninh, trật tự góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan tham giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xác định xã, ấp vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo trình độ phát triển; các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù và tổ chức thực hiện chính sách đối với người có uy tín.

- Về tín ngưỡng, tôn giáo

+ Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về hoạt động tín ngưỡng và các cơ sở tín ngưỡng, trừ các lễ hội tín ngưỡng và các cơ sở tín ngưỡng là di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng hoặc đã được Ủy ban nhân dân tỉnh đưa vào danh mục kiểm kê di tích của địa phương.

+ Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh làm đầu mối liên hệ với các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc và cơ sở tín ngưỡng thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn.

+ Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo đối với cán bộ, công chức, viên chức và tín đồ, chức sắc, chức việc, nhà tu hành của các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người đại diện, ban quản lý cơ sở tín ngưỡng trong phạm vi quản lý.

+ Giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết những vấn đề cụ thể về tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành trong việc tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những vấn đề phát sinh trong hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền quản lý;

+ Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết những vấn đề cụ thể về tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.

- Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo đối với công chức cấp huyện được bố trí làm công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo đối với các huyện chưa đủ điều kiện thành lập Phòng Dân tộc và Tôn giáo và chức danh chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

- Thực hiện quan hệ quốc tế trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo và các lĩnh vực được giao theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ được giao.

- Thực hiện công tác kiểm tra, tiếp công dân giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với các lĩnh vực công tác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở; xử lý theo thẩm quyền hoặc tham mưu cho cấp có thẩm quyền xử lý các vi phạm trong lĩnh vực công tác được giao theo quy định của pháp luật.

- Tiếp nhận những kiến nghị của công dân liên quan đến dân tộc, tôn giáo, thành phần dân tộc, tên gọi, phong tục, tập quán các dân tộc thiểu số, xem xét giải quyết hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Tham gia, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan thẩm định các dự án, đề án do các sở, ban, ngành và các cơ quan, tổ chức xây dựng có liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước về công tác dân tộc và đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Nội vụ và các đơn vị có liên quan thực hiện quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng hợp lý đội ngũ công chức, viên chức dân tộc thiểu số làm việc tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp huyện và công chức là người dân tộc thiểu số làm việc tại Ủy ban nhân dân cấp xã, bảo đảm hợp lý cơ cấu tỷ lệ thành phần dân tộc trên địa bàn; xây dựng và tổ chức thực hiện đề án ưu tiên tuyển dụng sinh viên dân tộc thiểu số đã tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng vào làm việc tại cơ quan nhà nước ở địa phương; chú trọng, ưu tiên tuyển dụng bố trí, sử dụng cán bộ, công chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo các cấp có trình độ, chuyên môn phù hợp, đáp ứng nhu cầu công tác trước mắt và lâu dài.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị có liên quan trong việc cử tuyển học sinh dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh vào các trường đại học,

TT	Phòng, đơn vị thuộc Sở	Tổng biên chế giao 2025	Tổng số công chức, viên chức thực hiện				Số CC, VC hiện có theo cơ cấu ngạch/Chức danh nghề nghiệp				
			Tổng công chức/viên chức có mặt đến ngày 30/4/2025	Trưởng phòng	Phó trưởng phòng	Công chức/viên chức	CVCC hoặc tương đương	CVC hoặc tương đương	CV hoặc tương đương	Cán sự hoặc tương đương	Nhân viên hoặc tương đương
I. Lãnh đạo Sở		3	1					1			
I	Lãnh đạo Sở	3	1								
1	Giám đốc	1	1					1			
2	Phó Giám đốc	2									
II. Các Tổ chức tham mưu, chuyên môn, nghiệp vụ		15	15	1	2	11		6	8		1 HD theo ND 111
1	Văn phòng	6	6		1	4		2	3		1 HD theo ND 111
2	Phòng chuyên môn nghiệp vụ	9	9	1	1	7		4	5		

4. Tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc, đất đai

a) Tài chính

- Ngân sách cấp năm 2025: 6.608.477.790 đồng.
- Đã sử dụng quý 1/2025: 526.425.910 đồng.
- Còn lại: 6.082.051.880 đồng;

b) Trụ sở, trang thiết bị, tài sản

* Trụ sở: Số 111, Nguyễn Huệ, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long.

* Về trang thiết bị, tài sản:

Tổng nguyên giá trên sổ tài sản của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Vĩnh

Long là: 13.970.955.035 đồng. Trong đó:

- Đất trụ sở: 831m². Trị giá: 10.804.300.000 đồng.
- Nhà làm việc, sân bê tông, vật kiến trúc: 1.956.520.035 đồng. Trong đó
 - + Nhà làm việc khung bê tông cốt thép, 01 chệt, 01 lầu, mái sử dụng làm sân thượng, tường xây gạch nền + gạch bông + gạch men: 1.937.789.035 đồng
 - + Sân nền láng xi măng, khung lưới: 18.731.000 đồng.
- Xe ô tô dùng chung (01chiếc) Mazda- Cx8 64A-00501: 1.002.950.000 đồng.
- Các thiết bị máy móc văn phòng nguyên giá: 191.685.000 đồng. Bao gồm: 01 Bàn hột xoài, 01 Tivi Samsung 49 inch, 01 máy chiếu Panasonic, 17 bộ bàn máy tính để bàn, 13 máy điều hòa nhiệt độ, 01 máy scan, 01 máy photocopy.
- Phần mềm ứng dụng: 15.500.000đ.

B. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

I. ƯU ĐIỂM, THUẬN LỢI

Giúp nâng cao tính chuyên sâu, thống nhất trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực dân tộc và tôn giáo. Tập trung nhân lực chuyên môn, giảm đầu mối trung gian, nâng cao hiệu suất công việc. Tạo điều kiện để công chức phát huy sở trường, nâng cao trình độ chuyên môn trong lĩnh vực đặc thù.

Giảm sự chông chéo, phân tán nhiệm vụ giữa các cơ quan, tạo thuận lợi trong chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh. Tạo điều kiện thuận lợi để phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể trong thực hiện chính sách dân tộc và tôn giáo một cách đồng bộ.

Tăng cường sự gần gũi, tiếp cận và hỗ trợ người dân tộc, chức sắc, chức việc, tín đồ tôn giáo trong việc đảm bảo quyền lợi, phát huy vai trò trong phát triển kinh tế - xã hội.

Góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, ổn định chính trị, an ninh trật tự và phát triển bền vững.

Hợp nhất đầu mối quản lý giúp tinh giản biên chế, tiết kiệm chi phí hành chính và đầu tư cơ sở vật chất.

II. HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

Việc hợp nhất đòi hỏi sắp xếp, bố trí lại đội ngũ công chức từ các phòng, ban hiện có, dễ phát sinh tâm lý xáo trộn, mất cân bằng vị trí công tác.

Thiếu nguồn nhân lực có chuyên môn sâu đồng thời về cả lĩnh vực dân tộc và tôn giáo, dẫn đến khó khăn trong phân công nhiệm vụ phù hợp.

Việc tinh gọn bộ máy, sắp xếp lại vị trí việc làm có thể làm ảnh hưởng đến tâm lý, quyền lợi về chức danh, ngạch bậc của một bộ phận công chức, từ đó ảnh hưởng đến hiệu suất làm việc.

Thiếu cơ sở vật chất riêng biệt hoặc ngân sách đầu tư cho đơn vị mới thành lập có thể gây cản trở ban đầu cho hoạt động hiệu quả.

Quá trình hợp nhất và vận hành ổn định bộ máy mới cần có thời gian để điều chỉnh, thử nghiệm và hoàn thiện dần, đặc biệt là về quy chế hoạt động, phối hợp công tác và xây dựng quy trình nội bộ.

Phần thứ hai PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP

A. SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ NGUYÊN TẮC THÀNH LẬP

I. SỰ CẦN THIẾT

Thực hiện Quyết định số 1163/QĐ/TU ngày 19/4/2025 của Tỉnh ủy Vĩnh Long về thành lập Tổ công tác chỉ đạo thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị cấp tỉnh và xây dựng văn kiện Đại hội Đảng bộ các cấp tại 03 tỉnh Vĩnh Long, Trà Vinh và tỉnh Bến Tre về hoạt động của Ban Chỉ đạo hợp nhất tỉnh Vĩnh Long, Bến Tre và Trà Vinh.

Với quyết tâm chính trị cao trong triển khai chủ trương của Bộ Chính trị về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW và sắp xếp hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị hoạt động tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; thực hiện nghiêm nguyên tắc một cơ quan thực hiện nhiều việc, một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì và chịu trách nhiệm chính, khắc phục triệt để tình trạng chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ. Do đó việc sáp nhập Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Vĩnh Long, tỉnh Trà Vinh, Phòng Tôn giáo và Dân tộc thuộc Sở Nội vụ tỉnh Bến Tre, thành Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Vĩnh Long theo chủ trương sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh là cần thiết, nhằm tiếp tục hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Dân tộc và Tôn giáo gắn với cơ cấu lại vị trí việc làm, xây dựng đội ngũ công chức đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, có biên chế và cơ cấu hợp lý.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 16 tháng 6 năm 2025.

Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Kết luận số 127-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

Kết luận số 130-KL/TW ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Kết luận số 137-KL/TW ngày 29 tháng 3 năm 2025 của Bộ Chính trị,

Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Kết luận số 155-KL/TW ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện về sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính từ nay đến ngày 30/6/2025.

Kết luận số 157-KL/TW ngày 25 tháng 5 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương về triển khai thực hiện các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị về sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính.

Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.

Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025.

Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền 02 cấp.

Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội Khóa XV về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Kế hoạch số 47-KH/BCĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ban Chỉ đạo TW về tổng kết Nghị quyết 18 ban hành về thực hiện sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã và tổ chức hệ thống chính quyền địa phương 2 cấp.

Quyết định số 758/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 ngày 11 tháng 2018 của Chính phủ về quy định thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính.

Nghị định số 41/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Dân tộc và Tôn giáo;

Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương.

Quyết định số 1163/QĐ/TU ngày 19 tháng 4 năm 2025 của Tỉnh ủy Vĩnh Long về việc thành lập Tổ công tác chỉ đạo thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính, tổ chức bộ máy của hệ thống chính cấp tỉnh và xây dựng văn kiện Đại hội Đảng bộ các cấp tại 03 tỉnh Vĩnh Long, Trà Vinh và tỉnh Bến Tre về hoạt động của Ban Chỉ đạo hợp nhất tỉnh Vĩnh Long, Bến Tre và Trà Vinh;

Công văn số 4030/CV-TU ngày 19 tháng 4 năm 2025 của Tỉnh ủy Vĩnh Long về việc Tham mưu xây dựng Đề án hợp nhất của các cơ quan, đơn vị, sở ngành;

Kết luận số 3370-TB/TU ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Tỉnh ủy Vĩnh Long về việc kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Hội nghị ngày 19/6/2025;

Đề án số 3138/ĐA-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về sắp xếp các tỉnh Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long.

III. NGUYÊN TẮC THÀNH LẬP

Việc thành lập Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Vĩnh Long phải đảm bảo thống nhất trong hệ thống tổ chức hành chính nhà nước từ Trung ương đến địa phương, không gây trùng lặp chức năng giữa các sở, ngành;

Nguyên tắc sắp xếp tổ chức bộ máy, trên cơ sở xem xét, lựa chọn các chức năng, nhiệm vụ tương đồng, có sự hỗ trợ nhau, đan xem các công việc thường xuyên, các công việc mang tính chất định kỳ, để phân bổ nguồn lực, tránh trường hợp phòng thì quá nhiều việc, phòng thì ít việc; đảm bảo phân công công việc đồng đều, hài hòa giữa các công chức và các phòng, đơn vị;

Về nguyên tắc bố trí công chức, người lao động khi mới hợp nhất, trước mắt giữ nguyên như số hiện có; cần xây dựng vị trí việc làm, xây dựng tiêu chí, quy trình lựa chọn, bố trí nhân sự, nhất là tiêu chí xác định và bố trí nhân sự lãnh đạo, quản lý cấp trưởng của các phòng, đơn vị, đảm bảo minh bạch, khách quan, trọng dụng người có năng lực, thực tài, có phẩm chất đạo đức tốt và là nhân sự tiêu biểu, nổi bật nhất trong các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn và có lộ trình sắp xếp trong 05 năm, đảm bảo theo quy định; tổ chức đánh giá năng lực định kỳ để có sự sàng lọc, lựa chọn nhân sự đáp ứng tốt yêu cầu công việc;

Quá trình thành lập cần có ý kiến góp ý của các sở, ngành liên quan và lấy ý kiến góp ý từ các địa phương. Đánh giá tác động về tổ chức, nhân sự, ngân sách và hiệu quả quản lý sau khi thành lập.

B. PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP

I. MỤC TIÊU, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG QUẢN LÝ

1. Mục tiêu

Nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước giúp tổ chức bộ máy của Sở Dân tộc và Tôn giáo sau khi sáp nhập tỉnh Vĩnh Long, Bến Tre và Trà Vinh tinh gọn hoạt động trơn tru, đảm bảo chất lượng, hướng đến yêu cầu cao nhất là tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và người dân góp phần phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh.

Việc thành lập Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Vĩnh Long sau hợp nhất tỉnh theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương và của Tỉnh giảm tối thiểu từ 15% đầu mỗi bên trong do trùng lặp chức năng, nhiệm vụ, từng bước tinh giản biên chế theo quy định.

Sắp xếp, tinh gọn tổ chức Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Vĩnh Long sau hợp nhất tỉnh, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, liên thông trong quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực từ tỉnh đến cơ sở; đồng thời thực hiện việc sắp xếp giảm đầu mỗi bên trong gắn với giảm biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội

ngũ công chức, số lượng hợp lý, có phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới.

b) Phạm vi quản lý

Phạm vi không gian: Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Vĩnh Long.

Phạm vi thời gian: Đề án trình cấp thẩm quyền phê duyệt trước ngày 30/6/2025.

c) Đối tượng quản lý

Tất cả các tổ chức, đơn vị trực thuộc Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Vĩnh Long (bao gồm Ban Tôn giáo).

Tất cả công chức và người lao động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Vĩnh Long.

Cơ sở vật chất của tất cả các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Vĩnh Long.

II. TÊN GỌI, LOẠI HÌNH, TRỤ SỞ LÀM VIỆC

1. Tên gọi

- Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Vĩnh Long.
- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: Department of Ethnic and Religious of Vinh Long province.
- Thuộc: Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

2. Loại hình

Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

3. Trụ sở làm việc

- Trụ sở chính: Số 111, Nguyễn Huệ, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.
- Số điện thoại: 02703.832943 Fax: 02703.832943
- Website: Sdttg.Vinhlong.gov.vn Email: Sdttg@Vinhlong.gov.vn

III. VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

1. Vị trí, chức năng

Sở Dân tộc và Tôn giáo là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo và theo phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật.

Sở Dân tộc và Tôn giáo có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản theo quy định của pháp luật; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chấp hành sự chỉ đạo,

hướng dẫn và kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

+ Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

+ Dự thảo Kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh trong phạm vi quản lý của Sở;

+ Dự thảo Quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở;

+ Dự thảo Quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo ngành, lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh (nếu có).

- Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân công.

- Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao. Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng đối với cán bộ, công chức làm công tác dân tộc, tôn giáo của Ủy ban nhân dân các xã, phường (gọi chung là cấp xã); người có uy tín; tín đồ, chức sắc, chức việc, nhà tu hành của các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người đại diện, ban quản lý cơ sở tín ngưỡng trong phạm vi quản lý.

- Về công tác dân tộc:

+ Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về công tác dân tộc sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt;

+ Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, sơ kết, tổng kết và đánh giá việc thực hiện các chủ trương, chính sách dân tộc; đề án, chính sách phát triển kinh tế - xã hội ở áp đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số; các chính sách đầu tư, hỗ trợ ổn định cuộc sống cho đồng bào dân tộc thiểu số; các chính sách, dự án hỗ trợ người dân ở các địa bàn đặc biệt khó khăn; các chính sách, dự án bảo tồn và phát triển đối với các nhóm dân tộc thiểu số rất ít người, các dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù;

+ Tham mưu, đề xuất tổ chức tiếp đón, thăm hỏi, động viên, hỗ trợ khó khăn, giải quyết các nguyện vọng chính đáng của đồng bào dân tộc thiểu số theo chế độ, chính sách và quy định của pháp luật; định kỳ tham mưu tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số cấp tỉnh, cấp xã; tổ chức các hội nghị biểu dương,

tôn vinh các điển hình tiên tiến trong đồng bào dân tộc thiểu số; tổ chức các hoạt động giao lưu, tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm giữa đại biểu dân tộc thiểu số, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số và các sự kiện khác liên quan đến công tác dân tộc nhằm tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc Việt Nam;

+ Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt áp đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số; trình Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, thẩm định, hoàn thiện hồ sơ trình Bộ Dân tộc và Tôn giáo phê duyệt các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù;

+ Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra, rà soát và có văn bản trả lời Ủy ban nhân dân cấp xã về việc công nhận, đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã; tổ chức thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định.

- Về tín ngưỡng, tôn giáo:

+ Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch, chương trình đề án, dự án về tín ngưỡng, tôn giáo hoặc có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt;

+ Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh;

+ Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh làm đầu mối liên hệ với các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc và cơ sở tín ngưỡng thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn; tham mưu tổ chức tiếp đón, thăm hỏi, giải quyết các nguyện vọng của chức sắc, chức việc, tín đồ các tôn giáo theo quy định của pháp luật;

+ Giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết những vấn đề cụ thể, vụ việc nổi cộm, nhạy cảm về tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành trong việc tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những vấn đề phát sinh trong hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền quản lý;

+ Hướng dẫn các cộng đồng, tổ chức, cá nhân trên địa bàn hoạt động theo quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

- Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật và theo phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiên bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ; xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu dân tộc thiểu số, tín ngưỡng, tôn giáo phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ.

- Triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính của Sở theo mục tiêu, chương trình cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tổ chức thực hiện các dịch vụ công trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở.

- Kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

- Tiếp nhận kiến nghị của công dân liên quan đến công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, thành phần dân tộc và tên gọi, phong tục, tập quán các dân tộc thiểu số, xem xét giải quyết hoặc trình cơ quan có thẩm quyền giải quyết các kiến nghị của tổ chức, cá nhân có liên quan trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.

- Tham gia, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan thẩm định các dự án, đề án do các sở, ban, ngành và các cơ quan, tổ chức xây dựng có liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước về công tác dân tộc, đồng bào dân tộc thiểu số và tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Nội vụ và các đơn vị có liên quan thực hiện quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng hợp lý đội ngũ công chức, viên chức người dân tộc thiểu số làm việc tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và cán bộ, công chức là người dân tộc thiểu số làm việc tại Ủy ban nhân dân cấp xã, bảo đảm cơ cấu hợp lý tỷ lệ thành phần dân tộc trên địa bàn; chú trọng, ưu tiên tuyển dụng, lựa chọn, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo có trình độ chuyên môn, kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện tự kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật do đơn vị trực tiếp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành; đồng thời, phối hợp với Công an tỉnh thực hiện tự kiểm tra hoặc kiểm tra văn bản theo thẩm quyền đối với văn bản quy phạm pháp luật có nội dung bí mật nhà nước thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý.

- Phối hợp với các sở liên quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc tuyển học sinh dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh vào các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp theo chế độ cử tuyển và vào trường dự bị đại học, trường phổ thông Dân tộc nội trú theo quy định; tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức biểu dương, tuyên dương nhà giáo; học sinh, sinh viên tiêu biểu, xuất sắc là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu, quản lý theo quy định của pháp luật đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi

số; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ.

- Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của văn phòng; phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ thuộc sở, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở.

- Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, ngạch công chức và xếp ngạch công chức, vị trí việc làm; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật. Đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.

- Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

- Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân cấp, ủy quyền và phân định thẩm quyền của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. Cơ cấu tổ chức

- Lãnh đạo Sở

- + Sở Dân tộc và Tôn giáo có Giám đốc và 03 Phó Giám đốc.

- + Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

- + Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Sở, giúp Giám đốc Sở thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc Sở phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy nhiệm thay Giám đốc Sở điều hành các hoạt động của Sở. Phó Giám đốc Sở không kiêm nhiệm người đứng đầu tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Các tổ chức chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở

- + Văn phòng Sở;

- + Phòng Dân tộc;

- + Ban Tôn giáo (có con dấu và tài khoản riêng trực thuộc Sở).

IV. DỰ KIẾN CƠ CẤU TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ SỞ DÂN TỘC VÀ

TÔN GIÁO TỈNH VĨNH LONG SAU KHI HỢP NHẤT SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO TỈNH VĨNH LONG, TỈNH TRÀ VINH VÀ TIẾP NHẬN CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, TỔ CHỨC BỘ MÁY THAM MUỖ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO TỪ SỞ NỘI VỤ TỈNH BẾN TRE

ST T	Tên đơn vị/phòng	Tổng biên chế giao năm 2025	Tổng số công chức				HD theo ND 111
			Biên chế	Cấp trưởng	Cấp phó	Chuyên viên	
I	Ban Giám đốc	4	4	1	3		
II	Các phòng chuyên môn	54	54	3	9	39	3 HDLD
1	Văn phòng Sở	20	20	1	3	13	HDLD 3
2	Phòng Dân tộc	17	17	1	3	13	
3	Ban Tôn giáo	17	17	1	3	13	

V. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ VỀ TRỤ SỞ, TÀI CHÍNH, TÀI SẢN, ĐẤT ĐAI VÀ TRANG, THIẾT BỊ; NHÀ CÔNG VỤ; PHƯƠNG TIỆN ĐI LẠI

1. Về tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc, đất đai

Sở Dân tộc và Tôn giáo 02 tỉnh Vĩnh Long, tỉnh Trà Vinh và Sở Nội vụ tỉnh Bến Tre, tiến hành tổ chức thực hiện đánh giá công tác tài chính; rà soát, thống kê tài sản và đất đai theo đúng các quy định hiện hành để làm cơ sở cho công tác bàn giao trước khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của đơn vị.

Trên cơ sở số lượng công chức, người lao động hiện có; hiện trạng trụ sở làm việc đã được cấp có thẩm quyền bàn giao để bố trí sử dụng các trụ sở làm việc cho Sở Dân tộc và Tôn giáo thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.

2. Phương án bố trí trang, thiết bị

Công chức, tiếp tục sử dụng trang, thiết bị làm việc hiện có. Trường hợp trang, thiết bị cũ, hư hỏng giao thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tự rà soát theo tiêu chuẩn để bố trí trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả, đảm bảo trang thiết bị làm việc cho công chức.

Thủ trưởng đơn vị quán triệt đến công chức, người lao động kế hoạch hoạt động của cơ quan nơi làm việc mới, có kế hoạch khảo sát, vận chuyển hồ sơ, trang thiết bị, máy móc văn phòng còn sử dụng được tại trụ sở cũ đến lắp đặt

tại trụ sở mới để phục vụ công tác chuyên môn với thời gian nhanh nhất; đảm bảo công việc được xử lý liên tục, thông suốt, không làm ảnh hưởng, gián đoạn đến việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan. Việc thực hiện phải đảm bảo an toàn, nhanh chóng, tiết kiệm, khoa học, huy động tối đa nhân lực cơ quan để thực hiện.

Thủ trưởng đơn vị chỉ đạo bộ phận chuyên môn lập danh mục, phân loại hồ sơ tài liệu, tài sản trang thiết bị để đảm bảo quản lý vận chuyển an toàn, không làm thất thoát, hư hỏng. Thực hiện quản lý theo dõi sổ sách kế toán để đối chiếu, cập nhật vào cơ quan mới.

Thông kê những tài sản, thiết bị còn thiếu để đề nghị trang bị theo tiêu chuẩn, định mức.

Tận dụng nguồn nhân lực của đơn vị hoặc thuê phương tiện vận chuyển chuyên nghiệp để thực hiện tháo dỡ, lắp đặt.

3. Phương án bố trí nhà ở công vụ

Phương án sắp xếp, bố trí cho công chức của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Trà Vinh và Phòng Tôn giáo và Dân tộc thuộc Sở Nội vụ tỉnh Bến Tre có nhu cầu lưu trú để ổn định điều kiện làm việc tại đơn vị, đảm bảo sức khỏe, điều kiện ăn ở, sinh hoạt: thực hiện theo phương án của tỉnh Vĩnh Long sau khi hợp nhất.

4. Phương án bố trí phương tiện đi lại từ tỉnh Trà Vinh, Bến Tre đến tỉnh Vĩnh Long

Đối với công chức đáp ứng đủ tiêu, chức danh theo quy định: Bố trí xe đưa đón từ nhà đến trụ sở làm việc.

Đối với công chức còn lại: Trước mắt, để tạo điều kiện cho công chức, người lao động ổn định, yên tâm công tác, không làm xáo trộn quá nhiều về cuộc sống; trên cơ sở nhu cầu đi lại cụ thể, định kỳ hàng tuần thủ trưởng cơ quan tổ chức thuê mướn phương tiện đưa rước công chức, người lao động có nhu cầu di chuyển từ tỉnh Trà Vinh, Bến Tre đến nơi làm việc mới theo quy chế của cơ quan hoặc thực hiện theo phương án chung của tỉnh Vĩnh Long sau khi hợp nhất.

Phần thứ ba

PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TỔ CHỨC BỘ MÁY, NHÂN SỰ, TÀI CHÍNH, TÀI SẢN, ĐẤT ĐAI VÀ CÁC VẤN ĐỀ KHÁC CÓ LIÊN QUAN

I. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY

- Lãnh đạo Sở: Hiện trạng có 02 Giám đốc Sở và 02 Phó Giám đốc Sở (việc bố trí Giám đốc và các Phó Giám đốc sau sắp xếp do Ban thường vụ Tỉnh ủy quyết định).

- Khi hợp nhất Sở Dân tộc và Tôn giáo 02 tỉnh Vĩnh Long, Trà Vinh và tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy tham mưu quản lý nhà nước về dân tộc và tôn giáo từ Sở Nội vụ tỉnh Bến Tre có **06** phòng chuyên môn (Sở Dân tộc và Tôn giáo Vĩnh Long 02, Sở Dân tộc và Tôn giáo Trà Vinh 03, Phòng Tôn

giáo và Dân tộc thuộc Sở Nội vụ Bến Tre 01). Trên cơ sở sắp xếp, tinh gọn bộ máy theo chỉ đạo của các cấp, Sở Dân tộc và Tôn giáo của 02 tỉnh Vĩnh Long, Trà Vinh và Sở Nội vụ tỉnh Bến Tre đã họp, trao đổi và thống nhất đề xuất cơ cấu tổ chức của Sở sau khi hợp nhất. Theo đó, cơ cấu tổ chức của Sở Dân tộc và Tôn giáo Vĩnh Long mới có 03 tổ chức, gồm: 02 phòng; 01 Ban cụ thể như sau:

+ Thành lập **Văn phòng Sở** trên cơ sở hợp nhất Văn phòng Sở Dân tộc và Tôn giáo Vĩnh Long, Trà Vinh và một phần của Phòng Tuyên truyền pháp luật, chính sách dân tộc Sở Dân tộc và Tôn giáo Trà Vinh. Tổng biên chế **20**: Cấp trưởng 01, cấp phó 03, 13 chuyên viên, 03 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ.

+ Thành lập **Phòng Dân tộc** trên cơ sở hợp nhất một phần của Phòng Tuyên truyền pháp luật, chính sách dân tộc Sở Dân tộc và Tôn giáo Trà Vinh và một phần của Phòng Chuyên môn nghiệp vụ Sở Dân tộc và Tôn giáo Vĩnh Long. Tổng biên chế **17**: Cấp trưởng 01, cấp phó 03, 13 chuyên viên.

+ Thành lập **Ban Tôn giáo** trên cơ sở hợp nhất Phòng Tôn giáo và Dân tộc thuộc Sở Nội vụ Bến Tre, Ban Tôn giáo của Sở Dân tộc và Tôn giáo Trà Vinh và một phần của Phòng Chuyên môn nghiệp vụ Sở Dân tộc và Tôn giáo Vĩnh Long. Tổng biên chế **17**: Cấp trưởng 01, cấp phó 03, 13 chuyên viên.

II. PHƯƠNG ÁN VỀ XỬ LÝ NHÂN SỰ

1. Về biên chế

Về cơ bản thực hiện chuyển công chức, người lao động của Sở Dân tộc và Tôn giáo của 02 tỉnh Vĩnh Long, Trà Vinh và Phòng Tôn giáo và Dân tộc thuộc Sở Nội vụ tỉnh Bến Tre hiện có để bố trí vào các phòng, đơn vị tương ứng sau sắp xếp. Trước mắt, giữ nguyên số biên chế công chức. Thực hiện việc rà soát, sắp xếp, gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Đảm bảo giảm số lượng công chức theo số lượng quy định của cấp có thẩm quyền trong thời gian 05 năm theo chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao cho Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Vĩnh Long.

2. Phương án sắp xếp, bố trí công chức

a) Đối với công chức lãnh đạo, quản lý

- Việc sắp xếp, bố trí công chức giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý Sở Dân tộc và Tôn giáo sau sắp xếp thực hiện theo Kết luận của Bộ Chính trị và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương đối với cấp tỉnh thuộc diện hợp nhất, sáp nhập.

- Số lượng lãnh đạo, quản lý Sở Dân tộc và Tôn giáo mới sau sắp xếp tối đa không vượt quá tổng số lãnh đạo, quản lý có mặt của các cơ quan trước sắp xếp và thực hiện bố trí theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Đối với trường hợp đang giữ chức danh người đứng đầu cơ quan chuyên môn, căn cứ điều kiện thực tiễn và tiêu chuẩn, năng lực công chức, cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định lựa chọn người đứng đầu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị mới sau sắp xếp. Đối với người đứng đầu cơ quan chuyên môn không

bổ trí tiếp tục làm người đứng đầu sau sắp xếp thì được bổ trí ở vị trí cấp dưới liền kề hoặc bổ trí giữ chức danh tương đương ở cơ quan, đơn vị khác hoặc tăng cường làm lãnh đạo cấp xã theo yêu cầu nhiệm vụ, năng lực của công chức và được bảo lưu phụ cấp chức vụ theo quy định của Chính phủ về sắp xếp tổ chức bộ máy.

- Đối với trường hợp đang giữ chức danh cấp phó của Sở Dân tộc và Tôn giáo, Ban Thường vụ, UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định bổ trí làm cấp phó của người đứng đầu đơn vị sau sắp xếp hoặc bổ trí giữ chức danh tương đương ở cơ quan, đơn vị khác hoặc tăng cường làm lãnh đạo cấp xã theo yêu cầu nhiệm vụ, năng lực của công chức.

b) Đối với công chức, người lao động hợp đồng theo quy định

Trước mắt giữ nguyên số lượng công chức, người lao động hợp đồng hiện có tại cơ quan, đơn vị để sắp xếp, bổ trí công tác tại cơ quan, đơn vị tương ứng hoặc bổ trí công tác tại cấp xã. Sau đó, thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ theo lộ trình, bảo đảm trong thời hạn 05 năm cơ bản số lượng biên chế thực hiện theo đúng quy định.

3. Phương án và lộ trình giải quyết chế độ, chính sách cho công chức, người lao động sau sắp xếp

a) Biên chế hành chính

- Biên chế: Tổng biên chế của 02 Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh (Vĩnh Long và Trà Vinh) và 01 Phòng Tôn giáo và Dân tộc thuộc Sở Nội vụ tỉnh Bến Tre sau khi hợp nhất **58** biên chế hành chính (hiện tại có mặt **55** biên chế, còn thiếu 03 biên chế) gồm: Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Vĩnh Long bổ trí 18 biên chế (có mặt hiện tại 16, còn thiếu 02 biên chế); Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Trà Vinh bổ trí 30 biên chế (có mặt hiện tại 29, còn thiếu 01 biên chế); Phòng Tôn giáo và Dân tộc (Sở Nội vụ) và 01 Phó Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Bến Tre (được biệt phái từ Công an tỉnh sang để phụ trách lĩnh vực dân tộc, tôn giáo, 10 biên chế (có mặt hiện tại 10).

- Số phải giảm để đảm bảo theo lộ trình theo quy định so với biên chế giao năm 2025 trước khi sáp nhập: 06 biên chế, cụ thể:

+ Số biên chế nghỉ từ ngày 01/03/2025: Không.

+ Số đăng ký nghỉ từ ngày 01/4/2025: Không.

+ Số đăng ký nghỉ trong vòng 12 tháng sau khi có quyết định sáp nhập 03 tỉnh, nghỉ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP: 04 công chức, trong đó, Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Trà Vinh: 03 công chức, Phòng Tôn giáo và Dân tộc thuộc Sở Nội vụ tỉnh Bến Tre: 01 công chức.

+ Nghỉ hưu trong vòng 05 năm, gồm: 05 công chức nghỉ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP. Cụ thể vào năm 2026 Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Trà Vinh nghỉ 02 công chức và năm 2028 nghỉ 02 công chức; năm 2030 Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Vĩnh Long nghỉ 1 công chức; Nghỉ thôi việc: Không.

b) Hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP: 03 hợp đồng lao động.

- Số lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP cắt giảm: Không.

- Số đăng ký nghỉ trong vòng 12 tháng sau khi có quyết định sáp nhập 03 tỉnh, nghỉ theo Nghị định 178/2024/NĐ-CP: Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Trà Vinh nghỉ 01 hợp đồng lao động; Nghỉ thôi việc: Không.

III. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ VỀ TÀI CHÍNH

Các chỉ tiêu tài chính được chốt số liệu theo Báo cáo tài chính tổng hợp, Báo cáo quyết toán ngân sách đến 20/7/2025 của Sở Dân tộc và Tôn giáo 02 tỉnh Vĩnh Long, tỉnh Trà Vinh và Sở Nội vụ tỉnh Bến Tre (Phòng Tôn giáo và Dân tộc) theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Thông tư hướng dẫn số 71/2014/ TTLT-BTC-BNV ngày 30 tháng 05 năm 2014 của Bộ tài chính quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính.

Sau khi hợp nhất Sở Dân tộc và Tôn giáo 02 tỉnh Vĩnh Long, tỉnh Trà Vinh, Phòng Tôn giáo và Dân tộc thuộc Sở Nội vụ tỉnh Bến Tre thì thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

IV. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ VỀ TÀI SẢN

Tổng hợp, chốt số liệu báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công trên hệ thống phần mềm Quản lý tài sản công và Báo cáo tài chính tổng hợp đến ngày 20/7/2025 của Sở Dân tộc và Tôn giáo 02 tỉnh Vĩnh Long, tỉnh Trà Vinh và Sở Nội vụ tỉnh Bến Tre (Phòng Tôn giáo và Dân tộc) theo Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

V. PHƯƠNG ÁN VỀ XỬ LÝ ĐẤT ĐAI

Thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn và theo quy định hiện hành sau khi hợp nhất.

VI. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ CÁC VẤN ĐỀ KHÁC CÓ LIÊN QUAN

1. Về chế độ, chính sách cán bộ, công chức

-Đảm bảo quyền lợi về lương, phụ cấp, các chế độ, chính sách khác đối với công chức, được điều động, sắp xếp lại.

- Thực hiện việc rà soát, cập nhật vị trí việc làm; điều chỉnh mã số ngạch công chức theo yêu cầu công việc mới.

2. Về hồ sơ, tài liệu quản lý

- Tiến hành kiểm kê, phân loại toàn bộ hồ sơ, tài liệu liên quan đến công tác dân tộc, tôn giáo đang lưu giữ tại 03 đơn vị.

- Bàn giao hồ sơ, tài liệu theo đúng danh mục, quy định về quản lý văn thư, lưu trữ nhà nước.

- Bố trí kho lưu trữ riêng cho hồ sơ chuyên ngành tại trụ sở Sở Dân tộc và Tôn giáo.

3. Về công tác phối hợp liên ngành

- Ký kết quy chế phối hợp giữa Sở Dân tộc và Tôn giáo với các sở, ngành liên quan như Sở Nội vụ, Công an tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh....

- Thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác dân tộc, tôn giáo trên địa bàn.

4. Về tuyên truyền, thông tin

- Xây dựng kế hoạch thông tin, tuyên truyền về việc thành lập và chức năng nhiệm vụ của Sở Dân tộc và Tôn giáo.

- Đảm bảo công khai, minh bạch để đội ngũ công chức, nhân dân, đồng bào dân tộc thiểu số, chức sắc, tín đồ tôn giáo hiểu, ủng hộ thực hiện tốt.

5. Về ứng dụng công nghệ thông tin

- Xây dựng và vận hành hệ thống phần mềm quản lý chuyên ngành (dân tộc, tôn giáo) phù hợp với yêu cầu hiện đại hóa hành chính nhà nước.

- Thiết lập trang thông tin điện tử Sở Dân tộc và Tôn giáo nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật.

Phần thứ tư

BÁO CÁO GIẢI TRÌNH VỀ VIỆC ĐÁP ỨNG CÁC TIÊU CHÍ THÀNH LẬP TỔ CHỨC THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT

Đề án thành lập Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Vĩnh Long trên cơ sở hợp nhất Sở Dân tộc và Tôn giáo 02 tỉnh Vĩnh Long, tỉnh Trà Vinh và tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy tham mưu quản lý nhà nước về dân tộc và tôn giáo từ Sở Nội vụ tỉnh Bến Tre là bảo đảm đúng điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định, đáp ứng đủ điều kiện về cơ sở pháp lý; các tiêu chí thành lập theo quy định của pháp luật; có phạm vi, đối tượng quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực; có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn không chồng chéo với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức hành chính khác; loại hình và quy mô tổ chức hành chính được thành lập phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức và yêu cầu cải cách hành chính Nhà nước. Đề án đã được Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Vĩnh Long, Trà Vinh và Sở Nội vụ tỉnh Bến Tre tổ chức lấy ý kiến các đơn vị có liên quan.

Quá trình tổ chức xây dựng Đề án đảm bảo khách quan, dân chủ, công khai, minh bạch; trình tự, thủ tục đúng quy định của pháp luật.

Việc thành lập, tổ chức lại các đơn vị thuộc Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh

Vĩnh Long bảo đảm đúng điều kiện, trình tự, thủ tục và thẩm quyền quy định tại Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính, nhằm thực hiện đồng bộ việc tinh gọn tổ chức bộ máy gắn với cơ cấu lại và xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ; phát huy đầy đủ vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Phần thứ năm

TRÁCH NHIỆM CỦA GIÁM ĐỐC SỞ VÀ CÁC CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI VIỆC THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO VÀ THỜI HẠN XỬ LÝ

I. TRÁCH NHIỆM CỦA GIÁM ĐỐC SỞ VÀ CÁC CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI VIỆC THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

1. Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Vĩnh Long, Trà Vinh và Sở Nội vụ tỉnh Bến Tre phối hợp xây dựng dự thảo đề án lấy ý kiến công chức thuộc 03 Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Vĩnh Long, Trà Vinh, Sở Nội vụ tỉnh Bến Tre và các cơ quan có liên quan, tổng hợp ý kiến góp ý, hoàn thiện Đề án, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét (thông qua Sở Nội vụ thẩm định), trình Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông qua chủ trương.

2. Trên cơ sở Đề án được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo Vĩnh Long sau khi họp nhất có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau:

- Sắp xếp, bố trí trụ sở làm việc, trang thiết bị đảm bảo phục vụ công việc được thông suốt, phát huy tối đa hiệu quả về con người, cơ sở vật chất.

- Sắp xếp tổ chức, bố trí nhân sự các đơn vị trực thuộc Sở đảm bảo đúng nguyên tắc, quy định hiện hành, vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh.

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Sở và đơn vị thuộc Sở.

- Ban hành Quy chế làm việc của Sở, quy định cụ thể mối quan hệ công tác của các đơn vị thuộc Sở.

- Xây dựng và chỉ đạo việc xây dựng, điều chỉnh Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của các đơn vị trực thuộc Sở theo quy định.

- Báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền theo yêu cầu.

3. Trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức có liên quan

a) Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng phương án sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh theo cơ cấu mới.

Đề xuất mô hình tổ chức, cơ cấu nhân sự đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu

quả sau khi sáp nhập.

Rà soát số lượng, vị trí việc làm và đề xuất phương án bố trí, sắp xếp, luân chuyển, tinh giản biên chế hợp lý.

Đảm bảo chế độ, chính sách đối với công chức, người lao động bị ảnh hưởng do sắp xếp.

b) Sở Tài chính

Hướng dẫn điều chỉnh dự toán thu - chi ngân sách phù hợp với cơ cấu tổ chức mới.

Hướng dẫn việc kiểm kê, đánh giá, phân loại và lập danh mục tài sản công của từng sở, ngành để xây dựng phương án điều chuyển, sáp nhập hoặc xử lý phù hợp.

Ban hành hướng dẫn cụ thể về việc hạch toán, kế toán, báo cáo tài chính và quyết toán ngân sách trong quá trình sáp nhập.

II. THỜI HẠN XỬ LÝ

1. Tham mưu xây dựng Đề án thành lập Sở Dân tộc và Tôn giáo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long (*sau sáp nhập*), hoàn thành trình Ủy ban nhân dân tỉnh **trước ngày 17/6/2025**.

2. Tham mưu xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định thành lập các tổ chức hành chính trực thuộc Sở, hoàn thành **trước ngày 22/6/2025**.

3. Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Vĩnh Long thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, hoàn thành **trước ngày 27/6/2025**.

4. Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tôn giáo thuộc Sở hoàn thành **trước ngày 05/7/2025**.

5. Sắp xếp hoàn thành xong việc kiện toàn tổ chức bộ máy và chính thức đi vào hoạt động đảm bảo đúng thời gian theo quy định.

Phần thứ sáu

KIẾN NGHỊ CỦA CƠ QUAN XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sử dụng trụ sở Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Trà Vinh, địa chỉ số 10, đường 19/5, Khóm 2, Phường 1, thành phố Trà Vinh làm cơ sở 02 và bố trí 01 trụ sở Sở làm việc tại tỉnh Bến Tre làm cơ sở 03 (Theo Công điện số 80/CD-TTg ngày 01/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ).

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét ban hành cơ chế chính sách hỗ trợ điều kiện đi lại, nhà ở và làm việc cho công chức, người lao động của đơn vị khi thực hiện sắp xếp về công tác tại trung tâm hành chính mới của đơn vị hành chính cấp tỉnh sau sắp xếp.

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cho phép chuyển nguyên trạng toàn bộ tài sản hiện có của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Vĩnh Long, tỉnh Trà Vinh và Phòng Tôn giáo và Dân tộc thuộc Sở Nội vụ tỉnh Bến Tre, trước khi hợp nhất về trụ sở mới để tiếp tục đưa vào sử dụng.

Đề nghị chuyển nguyên trạng về cơ cấu, biên chế của Sở Dân tộc và Tôn giáo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long, Sở Dân tộc và Tôn giáo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh, Phòng Tôn giáo và Dân tộc và có 01 Phó Giám đốc Sở Nội vụ (được biệt phái từ Công an tỉnh sang để phụ trách lĩnh vực dân tộc, tôn giáo Sở Nội vụ tỉnh Bến Tre).

Phần thứ bảy

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ KINH TẾ, XÃ HỘI

I. HIỆU QUẢ CHUNG

Đề án thành lập Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Vĩnh Long sau hợp nhất thực hiện đúng theo chủ trương và chỉ đạo của Trung ương tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; Quyết định số 1163/QĐ/TU ngày 19/4/2025 của Tỉnh ủy Vĩnh Long về việc thành lập Tổ công tác chỉ đạo thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính, tổ chức bộ máy của hệ thống chính cấp tỉnh và xây dựng văn kiện Đại hội Đảng bộ các cấp tại 03 tỉnh Vĩnh Long, Trà Vinh và Bến Tre về hoạt động của Ban Chỉ đạo hợp nhất tỉnh Vĩnh Long, Bến Tre và Trà Vinh.

II. HIỆU QUẢ CỤ THỂ

- 1. Về cơ cấu tổ chức:** Giảm 01 Sở và 03/06 đơn vị thuộc Sở.
- 2. Về biên chế:** Giảm 04/58 biên chế công chức và hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP, đạt tỷ lệ 7,27% so với biên chế giao năm 2025 trước khi sáp nhập.
- 3. Về đội dư:** Giảm 01 Giám đốc Sở; 01 Phó Giám đốc; 03 Trưởng phòng cấp sở.
- 4. Về Vị trí việc làm**
 - Tổng số vị trí việc làm trước hợp nhất của 03 đơn vị là: 58 vị trí.
 - Tổng số vị trí việc làm sau hợp nhất: 54 vị trí.
 - Tổng số giảm: 04 vị trí.

Trên đây là Đề án thành lập Sở Dân tộc và Tôn giáo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long trên cơ sở hợp nhất Sở Dân tộc và Tôn giáo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long Sở Dân tộc và Tôn giáo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh và tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy tham mưu quản lý nhà

nước về dân tộc và tôn giáo từ Sở Nội vụ tỉnh Bến Tre./

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Ban TCD-NC;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT.

Q. GIÁM ĐỐC



Thạch Dương